|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁPBỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 610/TB-YHCT | *Đồng Tháp, ngày 10 tháng 9 năm 2024* |
| V/v thông báo mời chào giá Mua sắm máy chủ, máy vi tính,máy in năm 2024 |  |

Kính gửi: Các Công ty, Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm máy chủ, máy vi tính, máy in năm 2024 cho Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, địa chỉ: Số 78, đường 30/4, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Nguyễn Thanh Tú, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp.

- Điện thoại: 02773 899155; 0907720207

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, số 78 đường 30/4, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2024 đến trước 11h 00 phút ngày 25 tháng 9 năm 2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: ***Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.***

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục hàng hoá yêu cầu báo giá *(Phụ lục đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp (Số 78, Đường 30/4, Phường 1, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

3. Các thông tin khác (nếu có):

- Mẫu báo giá vui lòng làm đúng theo mẫu *(Mẫu báo giá đính kèm).*

- Nhà thầu cung cấp Catalog (nếu có).

Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp kính mời Quý công ty, đơn vị quan tâm và vui lòng gửi báo giá trong thời gian nêu trên.

Trân trọng ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***\*Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phòng KHTH-CNTT (Đăng Website b/viện);  - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC**    **Huỳnh Kim Lâm** |

**DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**MUA SẮM MÁY CHỦ, MÁY VI TÍNH, MÁY IN NĂM 2024**

*(đính kèm Thông báo số 610/TB-YHCT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp)*

| **STT** | **Tên thiết bị, cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 01 | **Máy chủ**  - Bộ vi xử lý: 2xINT Xeon-S 4316 CPU for HPE  - Bộ nhớ RAM: 8xHPE 32GB 2Rx4 PC4-3200AA-R Smart Kit  - Ổ cứng: 6xHPE 480GB SATA 6G Mixed Use SFF BC Multi Vendor SSD  - Gen10+ x8/x16/x8 Prim FIO Kit  - Cạc mạng: BCM 57416 10GbE 2p BASE-T OCP3 Adapter  - Bộ điều khiển lưu trữ: Broadcom MR416i-a Controller for HPE Gen10+  - Bo mạch chủ: HPE DL380 Gen10+ 8SFF NC CTO Svr  - Nguồn điện: HPE 800W Flex Slot Platinum Hot Plug Low Halogen Power Supply Kit  - Kiểu dáng: HPE DL38X Gen10+ 2U SFF EI Rail Kit  - Gen10 Plus x8/x16/x8 Secondary Riser Kit  - Bộ tản nhiệt: HPE DL380 Gen10+ t Sink Kit  - Pin lưu trữ: HPE 96W Smart Storage Lithium-ion Battery with 145mm Kit  - Cáp nguồn: HPE DL38x 8SFF SAS/SATA Tri‑Mode Cable Kit  - Bàn phím/ chuột: HPE USB US Keyboard/Mouse Kit  - Bảo hành: chính hãng  “Hoặc tương đương” | Bộ | 01 |
| 02 | **Tường lửa**  - Thông lượng tường lửa: 11.500 Mbps  - Thông lượng IMIX: 6.500 Mbps  - Độ trễ tường lửa (64 byte UDP): 8 µs  - Thông lượng IPS: 4.000 Mbps  - Thông lượng bảo vệ khỏi các mối nguy hại: 1.000 Mbps  - Kết nối đồng thời: 6.400.000  - Kết nối mới mỗi giây: 74.500  - Thông lượng kiểm tra Xstream SSL/TLS: 950 Mbps  - Kết nối đồng thời Xtream SSL: 18.432  - Tích hợp đĩa cứng: 1 ổ SSD 64 GB  - Số lượng cổng giao tiếp mạng: 10 x GbE copper/ 2 x 2.5 GbE copper/ 2 x SFP fiber/ 2 x 2.5 GbE (PoE)  “Hoặc tương đương” | Cái | 01 |
| 03 | **Phần mềm hỗ trợ tường lửa**  1-Year Standard Protection for XGS 136 **Features:** - Bảo vệ mạng: Xstream TLS and DPI engine, IPS, ATP, Security Heartbeat, SD-RED VPN, reporting  - Bảo vệ Web: Xstream TLS and DPI engine, Web Security and Control, Application Control, reporting  - Enhanced Support: 24/7 support, feature updates, advanced replacement hardware warranty for term  “Hoặc tương đương” | Bộ | 01 |
| 04 | **Windows Server** **Standard 2022**  Phần mềm Microsoft Windows Server Standard 2022 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16 Core | Bộ | 01 |
| 05 | **Thiết bị lưu trữ NAS**  - Số khay đựng ổ cứng: 4 Khay - Ổ cứng: Không đi kèm - Bộ vi xử lý: Intel Celeron J4125, 4-core 2.0 (base) / 2.7 (turbo) GHz - Hardware encryption engine Yes (AES-NI) - Bộ nhớ RAM: 2 GB DDR4 non-ECC SODIMM, có thể nâng cấp 6 GB (2 GB + 4 GB) - Hỗ trợ Raid: Synology RAID SHR, Basic, JBOD, RAID 0, RAID 1, RAID 5, RAID 6, and RAID 10 - Chuẩn ổ cứng/ Dung lượng tối đa : 3.5" SATA HDD 2.5" SATA SSD - M.2 2280 NVMe SSD - Cổng giao tiếp: 2 x USB 3.2 Gen 1 ports - 2 x 1GbE RJ-45  - Bảo hành 3 năm  “Hoặc tương đương” | Cái | 01 |
| 06 | **Ổ cứng HDD 8TB**  - Dung lượng: 8TB - Giao diện: SATA 6 Gb/s - Bộ nhớ đệm: 256MB - Tốc độ truyền dữ liệu: 248MB/s  “Hoặc tương đương” | Cái | 02 |
| 07 | **Bộ lưu điện UPS 3kVA**  **NGÕ VÀO** - Điện áp danh định: 200\*/208\*/220/230/240 VAC - Dãi điện áp: 175 - 280 VAC (Full Tải); 120 - 175 VAC (70%-100% tải) - Tần số: 50/60 Hz ± 10 Hz - Hệ số công suất: > 0.99 (Full tải) **NGÕ RA** - Hệ số công suất: 0.9 - Điện áp: 200\*/208\*/220/230/240 VAC - Độ biến thiên điện áp: ± 1% (Tải tuyến tính) - Ngưỡng tần số: 50/60 Hz ± 0.05Hz - Khả năng chịu quá tải: < 105% : liên tục; < 105% ~ 125%: 1 phút; 125% ~ 150%: 30 giây - Chuẩn cắm ngõ ra: IEC C13 x 6; IEC C19 x 1 **ẮC QUY** - Điện áp danh định: 72VDC - Dòng sạc: 4A (lên đến 8A với bộ sạc tích hợp tuỳ chọn) - Hiển thị: Màn hình LCD và các đèn chỉ thị dạng LED - Cổng giao tiếp: Mini Slot x 1, RS-232 Port x 1, USB Port x 1  “Hoặc tương đương” | Bộ | 01 |
| 08 | **Máy vi tính xách tay**  - CPU: Intel Core i5-1335U (tối đa 4.60 GHz, 12MB)  - RAM: 8GB (1 x 8 GB) DDR4 3200Mhz ( 2 khe)  - Ổ cứng: 256GB SSD NVMe  - VGA: Intel Iris Xe Graphics có điều kiện khi sử dụng Dual RAM (với Ram 8GB : Intel UHD)  - Màn hình: 15.6 inch FHD (1920 x 1080) 120Hz 250 nits WVA Anti- Glare LED Backlit Narrow Border Display  - Pin: 3 Cell, 41 Wh  OS: Windows 11 Home + Office Home and Student 2021  “Hoặc tương đương” | Bộ | 02 |
| 09 | **Máy vi tính để bàn**  **Case máy tính:**  - CPU: Intel Core i3-12100 ( 3.3 GHz - 4.3 GHz / 12MB / 4 nhân, 8 luồng )  - RAM: 1 x 8GB DDR4 2933MHz (2 Khe cắm)  - Lưu trữ: 256GB SSD M.2 NVMe  - Hệ điều hành: Windows 11 Home  - Chip đồ họa: Intel UHD Graphics 730  - Cổng kết nối: 4 x USB 3.2, 4 x USB 2.0 , 3 x 3.5 mm , LAN 1 Gb/s  - Khe PCI/PCIe: 1 xPCI-E x1, 1 x PCI-E x16  - Cổng xuất hình: 1 x HDMI , 1 x VGA/D-sub  - Kết nối không dây: Bluetooth 5.0 ; WiFi 802.11ac  - Phụ kiện đi kèm: Bàn phím + Chuột  **Màn hình:**  - Kích thước: 21.5 inch IPS  - Độ phân giải: FHD (1920x1080)  - Thời gian đáp ứng: 5ms  - Cổng giao tiếp: DisplayPort, HDMI, VGA  - Bảo hành 36 tháng  “Hoặc tương đương” | Bộ | 15 |
| 10 | **Máy in**  - Công nghệ in: Laser  - Màn hình hiển thị LCD 2 dòng  - Tốc độ 1 mặt : 40 trang/ phút khổ A4 và 40 trang/ phút khổ Letter  - Khổ giấy tối đa : A4/Letter.  - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi  - In đảo mặt: Có  - Kết nối: USB, LAN  - Mực đổ chính hãng HP W1510A dung lượng 3.050 trang  - Mực đổ chính hãng HP W1510X dung lượng 9.700 trang  - Bảo hành 36 tháng  “Hoặc tương đương” | Bộ | 10 |

**MẪU BÁO GIÁ**

Tên đơn vị báo giá….. **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:…… **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, chúng tôi*……….[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho hàng hoá và dịch vụ liên quan:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị** | **Thông số kỹ thuật** | **Ký mã hiệu** | **Năm sản xuất** | **Xuất xứ** | **Số lượng** | **Đơn giá**  (VND) | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan**  (VND) | **Thuế, phí, lệ phí (nếu có)**  (VND) | **Thành tiền**  (VND) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền bằng chữ:………….. | | | | | | | | | | |

(***Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)***

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cung cấp đầy đủ: CO, CQ, giấy phép nhập khẩu, hồ sơ nhập khẩu thiết bị của Hải quan (đối với thiết bị nhập khẩu), giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với thiết bị sản xuất trong nước), và các giấy tờ khác theo quy định hiện hành khi giao hàng.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……,, ngày…..tháng…..năm…….

Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất, nhà cung cấp *(Ký tên, đóng dấu)*